

Số: 66/BC-STP

An Giang, ngày 12 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định chức danh, số lượng và một số chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở ấp, khóm trên địa bàn tỉnh An Giang

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 286/SNV-CCHC-XDCQ ngày 04 tháng 03 năm 2020 của Sở Nội vụ về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định chức danh, số lượng và một số chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở ấp, khóm trên địa bàn tỉnh An Giang. Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

I. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định chức danh, số lượng và một số chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở ấp, khóm trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Đối tượng áp dụng: UBND cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn

II. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

- Theo quy định tại Khoản 5 Điều 2 của Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố:

“Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 14 như sau:

Điều 14. Phụ cấp và khoản kinh phí đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được hưởng chế độ phụ cấp, chế độ bảo hiểm xã hội và chế độ bảo hiểm y tế. Ngân sách nhà nước thực hiện khoản quỹ phụ cấp, bao gồm cả hỗ trợ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế để chi trả hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo Quyết định phân loại đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn như sau:

a) Loại 1 được khoản quỹ phụ cấp bằng 16,0 lần mức lương cơ sở;

b) Loại 2 được khoán quỹ phụ cấp bằng 13,7 lần mức lương cơ sở;

c) Loại 3 được khoán quỹ phụ cấp bằng 11,4 lần mức lương cơ sở.

2. Căn cứ vào quỹ phụ cấp quy định tại khoản 1 Điều này và căn cứ vào đặc thù của từng cấp xã, yêu cầu quản lý, tỷ lệ chi thường xuyên của cấp xã, nguồn kinh phí chi cho cải cách chính sách tiền lương của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể những nội dung sau:

a) Quy định chức danh và bố trí số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã bằng hoặc thấp hơn quy định tại Điều 13 Nghị định này;

b) Quy định cụ thể về mức phụ cấp của từng chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

c) Quy định cụ thể mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.”

- Tại Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“Điều 27. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;

2. Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;

3. Biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương;

4. Biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.”

Căn cứ quy định trên, việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết “Quy định chức danh, số lượng và một số chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở ấp, khóm trên địa bàn tỉnh An Giang” là đúng thẩm quyền và cần thiết.

III. Dự thảo Nghị quyết

1. Qua rà soát xét thấy một số nội dung phát sinh thêm so với quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP như sau:

a) Tiết 1 Điểm b, mục 1.2, Khoản 2 Điều 1 của dự thảo phát sinh thêm “mức trợ cấp bồi dưỡng bằng 0.5 lần mức lương cơ sở” và “mức trợ cấp theo trình độ chuyên môn nghiệp vụ”. Bởi, khoản 5 Điều 2 Nghị định 34/2019/NĐ-CP quy định: “Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được hưởng chế độ phụ cấp, chế độ bảo hiểm xã hội và chế độ bảo hiểm y tế.”

b) Điểm b mục 2.2 khoản 2 Điều 1 dự thảo phát sinh thêm mức trợ cấp bồi dưỡng theo chức danh và bồi dưỡng theo trình độ chuyên môn, đào tạo. Bởi,

khoản 6 Điều 2 Nghị định 34/2019/NĐ-CP quy định: “Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố có không quá 03 người được hưởng phụ cấp hàng tháng từ ngân sách nhà nước và chỉ áp dụng đối với các chức danh: Bí thư Chi bộ; Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố; Trưởng Ban công tác mặt trận.”

c) Tại tiết thứ 2, Điểm a, mục 2.2 khoản 2 Điều 1 dự thảo quy định “áp, khóm đội trưởng (đồng thời là Phó trưởng, áp, khóm) được hưởng phụ cấp, trong khi khoản 6 Điều 2 Nghị định 34/2019/NĐ-CP quy định: “Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố có không quá 03 người được hưởng phụ cấp hàng tháng từ ngân sách nhà nước và chỉ áp dụng đối với các chức danh: Bí thư Chi bộ; Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố; Trưởng Ban công tác mặt trận.”. Do đó, theo Nghị định thì chức danh “áp, khóm đội trưởng (đồng thời là Phó trưởng, áp, khóm)” không thuộc đối tượng hưởng phụ cấp hàng tháng.

*** Ý kiến đối với các nội dung trên:**

Do có nội dung phát sinh so với quy định của Trung ương, Sở Nội vụ cũng đã mưu UBND tỉnh xin ý kiến của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Theo đó, ý kiến của các Bộ như sau:

Văn bản số 6144/BNV-CQĐP ngày 09/12/2019 của Bộ Trưởng Bộ Nội vụ V/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị quyết quy định chức danh, số lượng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách trên địa bàn tỉnh An Giang, có nêu: “đối với quy định về trợ cấp thêm đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang xin ý kiến và thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan”.

Văn bản số 13455/BTC-NSNN ngày 07/11/2019 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính V/v tham gia ý kiến dự thảo quyết định chức danh, số lượng, chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách trên địa bàn tỉnh An Giang, thì căn cứ quy định của Luật Ngân sách, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì Hội đồng nhân dân được phép quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ có tính chất đặc thù ở địa phương. Tuy nhiên, Bộ cũng yêu cầu địa phương phải đánh giá tác động chính sách.

Văn bản số 5266/LĐTBXH-QHLĐTL ngày 02/01/2019 của Bộ Trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã đề nghị UBND tỉnh An Giang lấy ý kiến của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính.

Từ những ý kiến nêu trên, Sở Tư pháp xét thấy việc cơ quan soạn thảo tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh là có cơ sở. Tuy nhiên, cần phải thực hiện đánh giá tác động chính sách theo yêu cầu của Bộ Tài chính. Đồng thời, cần quan tâm giải thích, chứng minh tính phù hợp, hiệu quả đối với những vấn đề phát sinh so với quy định, tính công bằng về chế độ tiền lương giữa những người hoạt động không chuyên trách với công chức (cao hơn hay thấp hơn), tổng số lượng người hoạt động, mức chi tăng hay giảm so với quy định. Có như

vậy, nhằm đảm bảo tính công bằng, tiết kiệm ngân sách bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6, khóa XII. Vì trong nghị quyết đã nêu ***“Số người hưởng lương, phụ cấp từ ngân sách nhà nước rất lớn, nhất là ở các đơn vị sự nghiệp công lập, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và thôn, tổ dân phố; chính sách tiền lương còn bất cập.”***

2. Đề nghị điều chỉnh Điều 2 như sau:

”Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.”

3. Đề nghị bỏ Đoạn thứ nhất của Điều 4 vì trách nhiệm đã được quy định trong luật, đồng thời gom Điều 3 và Điều 4 thành 01 điều.

4. Về bố cục văn bản: Đề nghị bố cục văn bản theo quy định tại Điều 62 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

5. Đề nghị rà soát nhằm đảm bảo các chế độ nhằm không bị trùng lặp giữa các văn bản đối với chức danh.

6. Tên gọi nghị quyết: đề nghị bỏ cụm từ “một số chế độ”, đồng thời rà soát điều chỉnh trong toàn bộ hồ sơ.

IV. Dự thảo Tờ trình

Đề nghị điều chỉnh lại Tờ trình cho đúng theo Mẫu số 03, Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Văn Phòng UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Ban Giám đốc Sở;
- Công TTĐT Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ký bởi: Sở Tư pháp
Email: sotuphap@angiang.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh An Giang
Thời gian ký: 12.03.2020
11:24:06 +07:00

Trần Công Lập